

Bản án số: 86/2018/HS-ST

Ngày: 15-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Ông Nguyễn Kiên Hiền
2/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 350/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

L.T.M.T (tên gọi khác: Cột), sinh ngày 01/10/1983 tại N.T. Nơi thường trú: Tổ h, Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.H (chết) và bà L.T.L (sinh năm 1954); có chồng: Không xác định và 3 con tên T.TN.M (sinh năm 1999), L.P.A (sinh năm 2003), T.N.Q.A (sinh năm 2005); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2016, Công an phường Đ, thành phố P, tỉnh NT xử phạt hành chính về hành vi chứa bạc; bị bắt, tạm giam ngày 11/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/- Anh T.V.C, sinh ngày 06/4/1965, cư trú tại: Số C, đường T, phường X, thành phố K, tỉnh Q. (Vắng mặt)

2/- Chị B.T.L, sinh ngày 17/02/1979, cư trú tại: Số A, Khu vực 2, phường T.N, quận B.T, thành phố C.T, tỉnh C.T. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1/- T.T.N, sinh năm 1990, trú tại: Số b, đường V, phường H, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

2/- N.N.N, sinh năm 1988, trú tại: K/H, đường N.V.H, phường A.K, quận T.K, thành phố Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 11/7/2018, L.T.M.T lên tàu SE21 tại ga Tháp Chàm, tỉnh N.T nhằm tìm ai sơ hở tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi tàu SE21 chạy đến địa phận tỉnh B.T thì T đi dọc hành lang lên vào buồng số 06, toa số 10 lấy trộm 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng của anh T.V.C đang để trên bàn bỏ vào túi áo khoác bên phải rồi bỏ đi. Đến khoảng 03 giờ 15 phút, T tiếp tục lên vào buồng số 07, toa số 06 rút dây sạc lấy trộm điện thoại Vivo màu trắng của chị B.T.L thì bị chị L phát hiện truy hô cùng nhân viên, bảo vệ tàu bắt giữ T cùng tang vật đưa đến buồng trưởng tàu để lập biên bản vụ việc. Khi tàu SE21 đến ga Sài Gòn, T được đưa đến Công an Phường Y, Quận Z lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Z, L.T.M.T thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả định giá tài sản số 100/KL-HĐDGTS-TTHS ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Z kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 7/2018 là: 2.267.000 (Hai triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1610 – Y55S, màu trắng, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 7/2018 là: 1.400.000 (Một triệu bốn trăm ngàn) đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.667.000 (Ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, dung lượng: 16 GB, màu vàng, số Imei: 356954066348218 (đã trả lại bị hại T.V.C); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1610 – Y55S, màu trắng, số Imei: 865573035096593 (đã trả lại cho bị hại B.T.L).

Trách nhiệm dân sự: Anh B.V.C, chị B.T.L đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Z còn thu giữ của bị cáo: 01 (một) Ipad màu xám, model: A1460, đã khóa màn hình; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng, số Imei: 355440077263761; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, model: SMG355HDS, số Imei: 354797062461309; Imei2: 35479810824613017; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359230065586695, đã khóa màn hình.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKS-HS ngày 21/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận Z đã truy tố bị cáo L.T.M.T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn để xử phạt bị cáo L.T.M.T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả cho bị cáo 01 (một) Ipad màu xám, model: A1460, đã khóa màn hình; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng, số Imei: 355440077263761; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, model: SMG355HDS, số Imei: 354797062461309; Imei2: 35479810824613017; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359230065586695, đã khóa màn hình.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì. Bị cáo T nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo L.T.M.T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh T.V.C và chị B.T.L. Tài sản chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, dung lượng: 16 GB, màu vàng, có giá trị là: 2.267.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1610 – Y55S, màu trắng, có giá trị là: 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.667.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo L.T.M.T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm

2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3]. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã trả cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T.V.C, chị B.T.L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Đối với các tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Z thu giữ của bị cáo gồm: 01 (một) Ipad màu xám, model: A1460, đã khóa màn hình; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng, số Imei: 355440077263761; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, model: SMG355HDS, số Imei: 354797062461309; Imei2: 35479810824613017; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359230065586695, đã khóa màn hình. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều khai 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen là của bị cáo, các tài sản còn lại gồm 01 (một) Ipad màu xám, đã khóa màn hình; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, đã khóa màn hình là do bị cáo mua lại của một người không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng và dự định đem các tài sản này vào Sài Gòn để bán kiếm lời. Bị cáo có được số tiền trên là do bị cáo thế chấp chứng minh nhân dân, hộ khẩu để vay tiền của một người Hải Phòng không rõ lai lịch. Khi vay tiền, bị cáo chỉ gọi điện thoại người cho vay thông qua tờ rơi có in sẵn số điện thoại người cho vay rồi sau đó người cho vay trực tiếp đến nhà bị cáo nên bị cáo không biết người cho vay tên gì, ở đâu và khi vay tiền bị cáo cũng không có giữ giấy tờ gì về khoản vay mà bị cáo vay nên không thể cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như cho Hội đồng xét xử được. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra không chứng minh được các tài sản nêu trên là do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo L.T.M.T (tên gọi khác: Cọt) 01 (Một) năm tù, về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả cho bị cáo 01 (một) Ipad màu xám, model: A1460, đã khóa màn hình; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng, số Imei: 355440077263761; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, model: SMG355HDS, số Imei: 354797062461309; Imei2: 35479810824613017; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359230065586695, đã khóa màn hình.

(Tài sản giao trả được ghi trong Phiếu nhập kho vật chứng số 100 ngày 26/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận Z).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

Buộc bị cáo L.T.M.T (tên gọi khác: Cọt) phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Phụng